

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày 28 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022;

Đối với bị cáo:

1. **Bùi Văn H**, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1988 tại: Thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Trí, Thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ng (đã chết) và bà Phạm Thị Th (đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 28/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2021, chấp hành xong án phí ngày 11/9/2020, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 25 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2014; Ngày 23/11/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Yên Định khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 66 ngày 23/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Có mặt.

2. **Trần Ngọc D**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1991 tại: Thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, Thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc L và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ là Quách Thị Ng và 02 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/6/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị trấn Y1, huyện Y ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã chấp hành xong ngày 28/9/2021; Ngày 03/12/2021 bị Công an xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc xử phạt vi phạm hành Ch, bằng hình thức phạt tiền 1.800.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 15/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2010; Ngày 25/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2013.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2022 đến nay; Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Chí L, sinh ngày 22/5/2015, địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

Người đại D hợp pháp: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Bà An Thị D, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn 13, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn Bùi Thượng, xã Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/8/2022 Trần Ngọc D cùng với Bùi Văn H rủ nhau đi đến các khu vực dân cư thuộc các huyện Ngọc Lặc và huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 07 giờ ngày 22/8/2022 H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu sirius màu đen, không biển kiểm soát chở D bắt đầu từ nhà đi, đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn C, ở thôn 4, xã Q, huyện T cả hai nhìn thấy cháu Nguyễn Chí L, sinh năm 2015 (là con trai anh C) đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91C, màu đen ngồi chơi ở nhà cạnh đường, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H điều khiển xe vòng đi vòng lại 2 lần để quan sát, thấy không có ai ở nhà nên dừng xe trước cổng để cảnh giới, còn D đi bộ vào vờ nói là bạn của bố L và hỏi bố có nhà không? L trả lời bố không có nhà, thì D cho L hai quả thanh long, rồi hỏi mượn điện thoại của L để điện thoại cho bố. L tin tưởng là bạn bố mình nên đưa điện thoại cho D, nhưng sau khi cầm được điện thoại D không gọi điện mà đi ra xe mô tô nơi H đang đợi sẵn, rồi cả hai điều khiển xe tẩu thoát. Cả hai đem chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại Quang Sơn, do anh Đàm Quang Sơn, sinh năm 1968, trú tại thôn Thạc Hòa, xã Yên Trường, huyện Yên Định làm chủ, cầm cố được 200.000 đồng, số tiền này cả hai tiêu xài cá nhân hết. Khoảng hai ngày sau D đến cửa hàng điện thoại Quang Sơn chuộc lại chiếc điện thoại đem về dùng. Đến ngày 05/9/2022 thì D đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra khi được triệu tập, còn H bỏ trốn và đến ngày 17/11/2022 bị Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa bắt, tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius không biển số.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại mà D và H chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá số 35/KL-HĐĐG ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân, kết luận trị giá chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.794.000 đồng.

Mặc dù trị giá chiếc điện thoại chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng ngày 03/12/2021 D đã bị Công an xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành Ch phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/7/2020 Bùi Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng về tội “trộm cắp tài sản”. Như vậy, D chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành Ch; H chưa được xóa án tích, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, Bùi Văn H còn thừa nhận ngày 05/9/2022 một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Sáng ngày 05/9/2022 H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Sirius màu đen, không gắn biển số từ nhà sang xã Q, huyện T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua nhà bà An Thị D, sinh năm 1968, trú tại thôn 13, xã Q, huyện T quan sát thấy không có ai ở nhà, cửa cổng lại không có. H đi xe mô tô vào dựng ở sân nhà, rồi đi vào khu vực bếp để tìm kiếm tài sản nhưng không có, nên đi lên nhà Ch thì thấy cửa bị khóa. H đi ra xe lấy 01 thanh kim loại đã chuẩn bị trước, rồi quay vào cạy mở khóa cửa vào trong nhà. Khi vào được trong nhà H quan sát thấy có 02 thùng sữa fami để ở ghế trong buồng nên lấy đem ra để ở giá đựng hàng phía trước của xe mô tô, sau đó tiếp tục quay vào trong nhà tháo chiếc ti

vi nhãn hiệu LG 43in để ở phòng khách rồi đem ra buộc phía sau xe. Lấy được tài sản, H đem chiếc ti vi đến bán cho anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1983, trú tại thôn Bùi Thượng, xã Y1, huyện Y với giá 1.000.000 đồng, còn 2 thùng sữa fami H đem về nhà sử dụng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản bà D chưa trình báo Công an.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc ti vi tại nhà anh T và đã tiến hành định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thọ Xuân kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43in có trị giá 3.800.000 đồng; 02 thùng sữa fami (64 hộp) có trị giá 256.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 4.056.000 đồng.

Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91C xác định là của anh Nguyễn Văn C; 01 ti vi nhãn hiệu LG 43in, xác định là của bà An Thị D, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 02 thùng sữa fami H khai đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius không biển kiểm soát và 01 thanh sắt H dùng để cạy khóa cửa nhà bà D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đang thu giữ.

Về dân sự: Anh C đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91C, nên không yêu cầu gì thêm. Bà D đã nhận lại chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43in, còn 2 thùng sữa chưa nhận lại, nhưng có ý kiến không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm. Anh T không yêu cầu H phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà anh đã bỏ ra để mua chiếc ti vi.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTX ngày 06/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố: Truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Văn H và Trần Ngọc D đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản.

Đại D Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”; Điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đối với bị cáo Bùi Văn H, xử

phạt bị cáo Bùi Văn H từ 18 đến 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 33 đến 39 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trần Ngọc D, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 15 đến 18 tháng tù.

Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn H và Trần Ngọc D phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản **khám nghiệm hiện trường**, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 22/8/2022 Trần Ngọc D và Bùi Văn H đã cùng nhau thực hiện hành vi đưa ra thông tin giả, không đúng sự thật **nhằm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y91C, có giá trị 1.794.000 đồng** cháu Nguyễn Trí L đang sử dụng ở hè trước nhà tại thôn 4, xã Q, huyện T (điện thoại cháu L mượn của bố đẻ là anh Nguyễn Văn C) mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Ngoài ra, vào ngày 05/9/2022 Bùi Văn H còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43in, có giá trị 3.800.000 đồng và 02 thùng sữa fami, có giá trị 256.000 đồng của bà An Thị D ở thôn 13, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: mặc dù giá trị tài sản các bị cáo H, D chiếm đoạt của bị hại là dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo H đang phải chịu 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo D đang phải chịu 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nên hành vi của các bị cáo H và D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Ngọc D phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo với mục đích vụ lợi, đã bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và lên một mức án nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Bùi Văn H và Trần Ngọc D có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Bùi Văn H đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “trộm cắp tài sản”, trong đó bị cáo đang phải chịu 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”; Bị cáo Trần Ngọc D đã 02 lần bị kết án phạt tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã đương nhiên được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo D lại đang phải chịu 02 tiền sự, trong đó có 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản”.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi Văn H đang phải chịu 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do đã áp dụng là tình tiết định tội, nên bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều, tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn H và Trần Ngọc D đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo H, sau khi bị khởi tố về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản của bị hại An Thị D vào ngày 05/9/2022, nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “trộm cắp tài sản”.

[7] Đánh giá vai trò các bị cáo: Vụ án có 02 bị cáo tham gia, nhưng không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo H và bị cáo D thống nhất và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ở cùng vai trò. Đối với hành vi trộm cắp tài sản, do mình bị cáo H thực hiện tội phạm, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm riêng, tương ứng với mức độ hành vi phạm tội và hậu quả gây ra.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo Bùi Văn H và Trần Ngọc D có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý trách nhiệm về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân, mà lại còn cố tình phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xử phạt các bị cáo với mức án như đề nghị của Đại D Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với thời gian bị cáo D đã bị tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo. Do bị cáo H đang bị tạm giam trong vụ án khác, nên thời hạn tù đối với bị cáo được tính từ ngày đi thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về phần dân sự: Gia đình anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tại sản là chiếc điện thoại VIVO Y91C, nên không có yêu cầu bồi thường gì; Bà An Thị D đã được nhận lại chiếc ti vi LG 43in, còn 02 thùng sữa fami bà D có ý kiến không yêu cầu bồi thường gì; Anh Trịnh Hữu T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, anh mua ti vi của bị cáo H khi không biết là tài sản trộm cắp, do đó không xem xét.

[11] Về vật chứng vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91C, xác định của anh Nguyễn Văn C; 01 ti vi nhãn hiệu LG 43in, xác định của bà An Thị D, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius không biển kiểm soát và 01 thanh sắt bị cáo H dùng để cạy khóa cửa nhà bà D, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đang thu giữ, xử lý trong vụ án khác.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người đại D hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 174; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 174; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trần Ngọc D;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293;** khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 17 (mười bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 37 (ba mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn H và Trần Ngọc D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến